

DEXAMETHASON

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tẩm tay trẻ em

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gấp phải khi sử dụng thuốc
THUỐC KÊ ĐƠN

PHẦN HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỦA THUỐC: Mỗi ống 1ml chứa:

- Hoạt chất chính: Dexamethason natri phosphat.....4,4mg
(Tương đương với 4mg dexamethason phosphat)

* Tác dụng:

Dung dịch thuỷ phân sủi, không màu hoặc có màu vàng rất nhạt, đóng trong ống thủy tinh màu nâu 1ml.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 10 ống x 1ml

Hộp 50 ống x 1ml

THUỐC DÙNG CHO BENH GI:

- Liệu pháp không đặc hiệu trên khí quản, khí cản đờn lý lịch cực: trang thái hen, bệnh đái ứng nặng, phản ứng sau truyền máu, viêm thanh quản rát.

* Phản ứng với các cảm giác: Hỗn loạn, hoảng sợ.

* Cơ thể mềm và/or tím mạch hoặc pha láng trong dung dịch tiêm natri clorid hoặc dung dịch tiêm dextrose.

Chú ý: Điều trị khẩn cấp trong chấn thương (như: gãy xương, chấn thương sọ não, chấn thương màng não).

* Liệu pháp bơm troclosan dexamethason trong điều trị viêm màng não phổi cầu.

* Điều trị tai chấn: tiêm vào và/qua nhau khorp ở người bệnh không đang thiếp, thoát hưng xoáy, viêm xoáy, viêm quanh xoáy, viêm móm lồi cầu.

NỀN DUNG THUỐC NAY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỆU LƯỢNG:

Cách dùng và dùng dung:

- Cách dùng:

Dùng để tiêm tĩnh mạch, tiêm bắp, tiêm trong khớp, tiêm trong tinh thương và mô mềm.

* Cơ thể mềm và/or tím mạch hoặc pha láng trong dung dịch tiêm natri clorid hoặc dung dịch tiêm dextrose.

Chú ý: Điều trị khẩn cấp trong chấn thương (như: gãy xương, chấn thương sọ não, chấn thương màng não).

* Liệu pháp bơm troclosan dexamethason trong điều trị viêm màng não phổi cầu.

* Điều trị tai chấn: tiêm vào và/qua nhau khorp ở người bệnh không đang thiếp, thoát hưng xoáy, viêm xoáy, viêm quanh xoáy, viêm móm lồi cầu.

Nguyên tắc chung:

- Liều dung thay đổi tùy theo tình trạng bệnh lý và đáp ứng của người bệnh. Nên dùng liều nhỏ nhất có hiệu quả để giảm thiểu các tác dụng không mong muốn.

Ví dụ: Liều dung thay đổi không có thể gây suy thương thận thứ cấp. Có thể giảm liều từ 1/2 đến 1/4 liều trong nhiều tuần hoặc nhiều tháng tùy thuộc vào liều lượng.

* Liều dung:

Tiêm tĩnh mạch và tiêm bắp:

- Liều khởi đầu có thể thay đổi từ 0,5 đến 9mg mỗi ngày tùy theo tình trạng bệnh lý. Có thể dùng liều thấp hơn 0,5mg để điều trị tình trạng nhẹ, có thể dùng liều cao hơn 9mg với tình trạng nghiêm trọng.

- Nên điều chỉnh liều đặc biệt cho từng bệnh nhân để khi bệnh nhân có đáp ứng lâm sàng sau một thời gian dài không cải thiện, nên điều chỉnh liều đặc biệt.

* Sau khi bệnh nhân có đáp ứng màng muối hoặc pha láng, nên xác định liều đặc trị thích hợp cách giảm liều từ liều khởi đầu đến liều thấp nhất mà vẫn duy trì đáp ứng lồng sảng thích hợp.

* Cần theo dõi bệnh nhân chặt chẽ, gồm những thay đổi tình trạng lâm sàng do bệnh thường giàm hoặc tăng, đáp ứng thuốc theo từng ca thê, và ảnh hưởng của thuốc (ví dụ, phản ứng, biến chứng, phản ứng không mong muốn).

* Nếu giảm liều dung từ từ nếu phát hiện thuốc như thường, cần thận trọng, tránh dừng thuốc và/hoặc tăng liều.

* Khi sử dụng dung tiêm tĩnh mạch, nên dùng liều thấp nhất có thể và/hoặc tăng liều.

* Nếu giảm liều dung từ từ nếu phát hiện thuốc như thường, cần thận trọng, tránh dừng thuốc và/hoặc tăng liều.

* Phù nề thường giảm khi khởi đầu điều trị bằng corticosteroid, đặc biệt là sau 4-6 giờ.

* Điều trị khẩn cấp: Nếu bắt buộc phải điều trị khẩn cấp, nên dùng liều cao nhất có thể và/hoặc tăng liều.

* Rối loạn di chuyển:

+ Rối loạn di chuyển, đặc biệt do đặc của bệnh di ứng mạn tính, liệu trình kết hợp giữa tiêm và thuốc uống được đề nghị như sau:

+ Ngày đầu tiên: tiêm bắp, sau đó uống 400mg dexamethason, 0,75 mg, chia làm hai liều mỗi ngày, ngày thứ tư, 2 viên chia hai liều;

+ Ngày thứ năm: và sau đó uống 400mg, không điều trị; Ngày thứ sáu: điều trị.

* Liều tĩnh dung để áp dụng để điều chỉnh đặc trị đều đặn cho đặc điểm của bệnh, đồng thời giảm thiểu nguy cơ quá liều trong trường hợp mạn tính.

Tiêm trong khớp, trong tủy thương và mô mềm:

- Thường được sử dụng khi các khu vực bị ảnh hưởng được giới hạn tại một hoặc hai vị trí. Liều lượng và tần suất tiêm khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm và vị trí tiêm. Liều thông thường là 0,2-0,6mg. Tần suất thông thường là một lần mỗi 3-5 ngày đến một lần mỗi 2-3 tuần. Tiêm nội khớp thường để điều trị mẩn đỏ.

* Một vài liều đơn nhất trong ngày thường dùng là:

Vi tiêm liều: 1ml dexamethason phosphat (mg)

+ Kích lợn: 2 - 4

(VD: không gọi)

+ Kích cua: 0,5 - 1

(VD: không đốt ngón tây, không thái dương - hàm)

+ Bao hoạt dịch: 2 - 3

+ Bao gân: 0,4 - 1

+ Mô mềm: 2 - 6

+ Hạch: 1 - 2

Lưu ý:

* Sử dụng ở trẻ em: nên dùng liều đơn nhất, xen kẽ cách ngày để làm giảm sự chậm tăng trưởng và giảm thiểu tối đa ức chế trục thương thần hạ đòn-tiền-đòn.

* Sử dụng ở người già: điều trị cho bệnh nhân cao tuổi, đặc biệt trong thời gian dài, cần cẩn thận ghi nhớ những tác dụng phụ thường gặp của corticoid có thể gây hậu quả nghiêm trọng ở người già, đặc biệt là bệnh lâm sàng, tiểu đường, co giật, hạ mao, nhồi cảm với nhiễm trùng và mảng bám.

KHI DÙNG THUỐC NAY:

* Nhâm nén tablet (xem Tham khảo): Trong các trường hợp sau:

+ Nhâm nén tablet (xem Tham khảo): Trong các trường hợp sau:

+ Quá mẫn với dexamethason hoặc các corticosteroid khác hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

+ Điều trị dùng kháng virus (xem Tham khảo).

+ Điều trị dùng kháng vi sinh vật (xem Tham khảo).

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

* Không được sử dụng cho các bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với các thuốc kháng histamin.

